

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**
Bản án số:107/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Miên
2. Bà Phạm Thị Xuyên

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo.

Lưu Việt H - Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1980 tại Lào Cai.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 22, phường Duyên Hải, Thành phố L; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 15, phường Kim Tân, Thành phố L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Công Hoan, con bà Nguyễn Thị Khánh Đ, hiện trú tại: Tổ 15, phường Kim Tân, Thành phố L. Bị cáo có vợ là Vũ Thị Hồng Yên sinh năm 1982 đã ly hôn năm 2008, Bị cáo có 01 con sinh năm 2006. Hiện vợ con bị cáo trú tại: Tổ 22, phường D, Thành phố L. Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tại bản án số 154/2008 ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bản án số 164 ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bản án số 13 ngày 25/01/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố L xử 02 năm 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 09/03/1999 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/03/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/11/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/01/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 02

năm 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2018. “Có mặt tại phiên tòa”.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn P

Trú tại: Số nhà 005, đường Tân Thuật, tổ 17, phường C, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Khánh Đ

Trú tại: Tổ 15, phường K, Thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/09/2018, Lưu Việt H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HALIM biển kiểm soát 24HB- 032.99 đi trên một số tuyến phố thuộc phường Cốc Lếu, Thành phố L. Khi đến trước cửa số nhà 005, đường Tân Thuật, thuộc tổ 17, phường Cốc Lếu, Thành phố L là nơi thuê trọ của anh Nguyễn Văn P, quan sát thấy cửa nhà không khóa và không có người ở nhà, Lưu Việt H đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Ngay sau đó Lưu Việt H đã vào phòng ngủ, thấy có một chiếc tủ gỗ kê sát tường nên đã mở tủ để tìm tài sản, phát hiện thấy có một chiếc túi giả da màu đen, bên trong có 5.000.000đ (năm triệu đồng), Lưu Việt H đã lấy số tiền trên cho vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Lưu Việt H đi đến khu vực ngã tư đường Lý Công Uẩn và đường Quy Hóa thuộc tổ 15, phường Kim Tân gặp một người nữ giới không quen biết làm nghề ghi xô số, Lưu Việt H đã dùng số tiền trộm cắp được ghi lô tô hết 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về phía bị hại Nguyễn Văn P, khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Công an trình báo. Qua điều tra ngày 24/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Việt H, tạm giữ của Lưu Việt H 01 xe mô tô nhãn hiệu HALIM biển kiểm soát 24 HB- 032.99 và 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Lưu Việt H phải bồi thường cho anh số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đối với bà Nguyễn Thị Khánh Đ là mẹ đẻ của bị cáo Lưu Việt H. Quá trình điều tra xác định ngày 23/9/2018 bà Nguyễn Thị Khánh Đ cho Lưu Việt H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALIM biển kiểm soát 24HB- 032.99 nhưng không biết Lưu Việt H dùng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý. Ngày 22/10/2018 Cơ quan điều tra Công an Thành phố L đã xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HALIM biển kiểm soát 24HB- 032.99 cho bà Nguyễn Thị Khánh Đ.

Cáo trạng số 104/KSĐT ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố bị cáo Lưu Việt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Việt H về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm g khoản 2 điều 173- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đại diện Viện kiểm sát Thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm h, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lưu Việt H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 02(hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lưu Việt H.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 23/09/2018 bị cáo Lưu Việt H đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa là hoàn toàn chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo là thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích để tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 09/03/1999 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 06 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản"; Ngày 03/03/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 06 tháng tù giam về tội "

Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/11/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/01/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố L xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo pháp luật cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) anh Nguyễn Văn P có đơn đề nghị gửi Tòa án về việc anh cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã lấy cắp và không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên.

[4] Đối với số tiền 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lưu Việt H là tiền còn lại trong tổng số tiền bị cáo trộm cắp được của anh Nguyễn Văn P, nay anh Nguyễn Văn P cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại là 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lưu Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lưu Việt H 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 24/9/2018.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 08/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố L và Kho bạc nhà nước Thành phố L).

Về án phí: Bị cáo Lưu Việt H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS thành phố
- THA dân sự;
- PV 27;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS – TA, THA.

Đỗ Thị Thanh Hương